

Bản án số: 352/2024/HS-ST  
Ngày 29-11-2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Đào Thị Thu Vân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Trịnh Văn Lực và bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

**- Thư ký phiên tòa:** ông Trần Hồng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 360/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 363/2024/QĐXXST-HS ngày 13/11/2024 đối với bị cáo:

Trần Huy H, sinh năm 1991, tại tỉnh Quảng Bình; thường trú: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi ở hiện tại: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Viết H1, sinh năm 1963 và bà Lê Thị P, sinh năm 1965; có 02 anh ruột, lớn sinh năm 1986; nhỏ sinh năm 1988; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/7/2024 cho đến nay; có mặt.

**- Bị hại:** chị Nguyễn Thị L (hiện đã chết).

**- Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

1/ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1966; thường trú: thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình;

2/ Bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1969; thường trú: thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình;

**Người đại diện theo uỷ quyền:** chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1992; thường trú: thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** ông Đào Bá T, sinh năm 1965; thường trú: thôn D, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;

**Người đại diện theo uỷ quyền:** anh Đào Mạnh C2, sinh năm 1992; thường trú: thôn D, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

**- Người làm chứng:**

1/ Anh Đào Mạnh C2, sinh năm 1992; vắng mặt;

2/ Anh Võ Duy D, sinh năm 1989; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Huy H có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số AL906260 do Sở giao thông vận tải tỉnh Q cấp ngày 07/04/2010, có giá trị không thời hạn. Anh Đào Mạnh C2 có giấy phép lái xe ô tô hạng C số 790141928281, do Sở giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 01/08/2014, có giá trị đến ngày 01/08/2019. Bị cáo Trần Huy H và bị hại Nguyễn Thị L là người yêu của nhau.

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 01/01/2015, bị cáo H điều khiển xe mô tô biển số 73D1-082.72, phía sau chở bị hại Nguyễn Thị L lưu thông theo hướng từ Ủy ban nhân dân phường A, thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương ra Ngã tư giầy da Thái Bình giao nhau với đường Q và chuyển hướng rẽ trái đi về hướng cầu vượt S. Khi đến giao lộ N 4 giầy da Thái Bình (có đèn tín hiệu giao thông hoạt động bình thường) trên đường Q thuộc khu phố B, phường A, thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương. Lúc này, do bị cáo quay mặt ra phía sau để nói chuyện với bị hại nên không để ý phía trước, khi đến giao lộ Ngã 4 giầy da Thái Bình, bị cáo không chú ý quan sát đèn tín hiệu, không quan sát khi chuyển hướng rẽ trái, thì ngay lúc này, trên đường Q có xe ô tô biển số 49C - 035.16 do anh Đào Mạnh C2 điều khiển, đang lưu thông theo hướng cầu vượt L, quận (nay là thành phố) T, Thành phố Hồ Chí Minh đi về hướng Cầu vượt S cũng đã vào giao lộ. Phía trước bên phải đầu xe mô tô do bị cáo điều khiển va chạm vào bậc thang lên xuống ở ca bin bên trái xe ô tô do anh C2 điều khiển gây tai nạn giao thông. Hậu quả: Chị L chết tại hiện trường.

\* Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 01/01/2015, thể hiện như sau:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là giao lộ Ngã tư giao nhau giữa đường QL1A với đường vào UBND phường A, thị xã D (nay là thành phố D) và đường hẻm bên hông Công ty T1, khu vực xảy ra tai nạn nằm trên tuyến đường QL1A. Giao lộ có đèn tín hiệu xanh vàng đỏ đang hoạt động bình thường. Tuyến đường QL1A là đường hai chiều có dải phân cách trồng cây xanh ở giữa rộng 3m00 khi đến giao lộ thì dải phân cách mở. Chiều đường hướng từ cầu vượt L về cầu vượt S rộng 16m10, chiều đường ngược lại rộng 15m00. Tuyến đường từ QL1A vào UBND phường A rộng 8m00.

- Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: (1) xe mô tô biển số 73D1-082.72; (2a, 2b) Vết cày xe (1); (3) Nạn nhân; (4) Trụ đèn đường số 86; (5a, 5b) Hai đầu dải phân cách; (6) Góc ngã tư đường vào UBND phường A; (7) Đầu vạch sơn trắng phân làn đường. (8a), (8b), (8c) trụ đèn tín hiệu giao thông.

- Lấy hai đầu dải phân cách, góc ngã tư, trụ đèn số 86 làm mốc.

- Lấy mép dải phân cách hướng từ cầu vượt L về cầu vượt S làm mép chuẩn.

- Mô tả vị trí phương tiện, tang vật, dấu vết:

+ (1) Xe mô tô biển số 73D1-082.72, sau tai nạn xe ngã đổ nghiêng về bên trái nằm trên đường, đầu xe quay vào trong lề và hơi chệch về cầu vượt S. Trụ bánh trước

cách mép chuẩn 1m20, trục bánh sau cách mép chuẩn 0m60 và cách trụ đèn đường số 86 (ký hiệu số 4) là 2m10.

+ (2a, 2b) Xe (1) có để lại vết cày của gác chân trước bên trái trên đường, vết cày đứt quãng hình cong được chia làm hai đoạn ký hiệu (2a, 2b). Vết cày (2a) dài đến gác chân trước của xe là 3m40, đầu vết cày cách mép chuẩn 0m30 và cũng là cuối vết cày (2b). Vết cày (2b) dài là 3m20, đầu vết cày cách mép chuẩn 0m50, cách đầu dải phân cách (3a) là 3m40, cách đầu dải phân cách (3b) là 33m20 và cách góc ngã tư đường vào UBND phường A (ký hiệu số 6) là 22m80.

+ (3) Nạn nhân: Nạn nhân nằm chết trên đường, tư thế nạn nhân nằm nghiêng, chân co, mặt ngửa, đầu nạn nhân quay vào hướng trong lề cách mép chuẩn 2m50, cách trục bánh trước xe (1) là 1m00 cách đầu vạch sơ trắng (7) là 2m10, móng nạn nhân cách mép chuẩn 1m90, chân trái nạn nhân cách méo chuẩn 1m60.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định tại thời điểm xảy ra tai nạn, đèn tín hiệu giao thông tại giao lộ hoạt động bình thường, giao lộ không có camera giám sát giao thông, xe ô tô tải biển số 49C-035.16 sau tai nạn dừng cách xa hiện trường, không ghi nhận được phương tiện vào trong sơ đồ hiện trường vụ tai nạn, xe không để lại vết phanh.

\* Kết luận giám định pháp y tử thi số 233/GĐPY ngày 10/01/2015 của Phòng K Công an tỉnh B, đối với tử thi Nguyễn Thị L như sau:

1. Các kết quả chính:

- + Đầu, mặt biến dạng, rách da cơ vùng trán, mắt, mũi phải;
- + Gãy xương bả vai phải;
- + Bầm tụ máu dưới da cơ thái dương phải, trán, bề xương hộp sọ trán, thái dương phải, tổ chức não dập lồi ra ngoài theo đường bề.

2. Nguyên nhân chết của tử thi Nguyễn Thị L, sinh năm: 1995, là do đa chấn thương, chấn thương sọ não, dập não.

\* Tạm giữ, xử lý, đồ vật tài liệu:

- Đối với xe ô tô tải biển số 49C-035.16, do ông Đào Bá T đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra C3 (nay là thành phố) D đã ra quyết định trả lại cho anh anh Đào Mạnh C2 (người được ông T ủy quyền).

- Đối với xe mô tô biển số 73D1-082.72, do bị cáo Trần Huy H đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra C3 (nay là thành phố D) đã ra quyết định trả lại cho bị cáo.

Ngày 16/05/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” quy định tại 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009). Ngày 27/07/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D ra Quyết định khởi tố bị can đối với Trần Huy H, về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” quy định tại 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại cáo trạng số 385/CT-VKS-DA ngày 30 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Huy H về tội “Vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ

luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đồng thời thay đổi hành vi vi phạm của bị cáo là do bị cáo tham gia giao thông do thiếu chú ý quan sát và chuyển hướng rẽ trái không đảm bảo an toàn cho các phương tiện tham gia giao thông khác nên dễ xảy ra tai nạn giao thông, hậu quả là bị hại chết tại hiện trường. Hành vi trên của bị cáo đã vi phạm khoản 1, 2 Điều 15, khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008 và đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” được quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Trần Huy H mức án tù 15 (Mười lăm) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù.

\* Xử lý vật chứng: Không đặt ra xem xét.

\* Về trách nhiệm dân sự: anh Đào Mạnh C2 đã hỗ trợ tiền chi phí mai táng cho gia đình nạn nhân bị hại Nguyễn Thị L 50.000.000 đồng; hỗ trợ tiền sửa chữa xe cho bị cáo H 3.000.000 đồng. Chị Nguyễn Thị L1 (người được gia đình bị hại uỷ quyền) cùng bị cáo H đồng ý và đã nhận nhận số tiền trên. Ngoài ra không yêu cầu gì khác và cam kết không thắc mắc khiếu nại gì về sau.

Quá trình giải quyết vụ án và tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại chị Nguyễn Thị L1, người làm chứng ông Võ Duy D đều có đơn yêu cầu vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đào Bá T (do anh Đào Mạnh C2 đại diện) và người làm chứng anh Đào Mạnh C2 vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án ông T và anh C2 đã có lời trình bày tại Cơ quan điều tra và sự vắng mặt của ông T và anh C2 không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 01/01/2015, bị cáo Trần Huy H điều khiển xe mô tô biển số 73D1-082.72, phía sau chở

bị hại Nguyễn Thị L lưu thông theo hướng từ Ủy ban nhân dân phường A, thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương ra Ngã tư giầy da Thái Bình giao nhau với đường Q và chuyển hướng rẽ trái đi về hướng Cầu vượt S. Khi đến giao lộ Ngã 4 giầy da Thái Bình trên đường Q thuộc khu phố B, phường A, thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương. Do không chú ý quan sát đèn tín hiệu khi vào giao lộ và chuyển hướng rẽ trái không đảm bảo an toàn nên Trần Huy H điều khiển xe mô tô chạy vào giao lộ Ngã 4, ngay lúc này, trên đường Q có xe ô tô biển số 49C - 035.16 do anh Đào Mạnh C2 điều khiển, thông theo hướng Cầu vượt L, quận (nay là thành phố) T, Thành phố Hồ Chí Minh đi về hướng Cầu vượt S cũng đã vào giao lộ. Phía trước bên phải đầu xe mô tô do H điều khiển va chạm vào bậc lên xuống ở ca bin bên trái xe ô tô do anh C2 điều khiển gây tai nạn giao thông. Hậu quả: Chị L chết tại hiện trường. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh hiện trường, Bản ảnh khám nghiệm phương tiện, Biên bản khám nghiệm phương tiện, Biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y tử thi, Kết luận giám định,.... Do đó, hành vi trên của bị cáo đã phạm vào khoản 1, 2 Điều 15 và khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009). Cáo trạng số 358/CT – VKS – DA ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hiện nay tình hình xảy ra tai nạn giao thông tại địa phương rất nghiêm trọng do hành vi không chấp hành Luật giao thông đường bộ trong khi điều khiển phương tiện giao thông của người tham gia giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người tham gia giao thông. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009), vì vậy Hội đồng xét xử sẽ áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Xét 01 xe ô tô tải biển số 49C-035.16, do ông Đào Bá T đứng tên chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) D đã ra quyết định trả lại cho anh anh Đào Mạnh C2 (người được ông T ủy quyền); 01 xe mô tô biển số 73D1-082.72, do bị cáo Trần Huy H đứng tên chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra C3 (nay là thành phố D) đã ra quyết định trả lại cho bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[8] Trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về hình phạt:

+ Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng nhưng có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 46 và có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009); bị cáo có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương; ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, cần tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo và lao động để trở thành người công dân tốt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm lao động, cải tạo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, cũng không ảnh hưởng đến tình hình đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương, đồng thời cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Do áp dụng hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo nên cần hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 138/2024/HSST-LCĐKNCC ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo.

+ Hình phạt bổ sung: Xét thấy hình phạt chính đã đủ sức răn đe, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh Bình Dương về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt là phù hợp. Tuy nhiên, như nhận định nêu trên thì Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Trần Huy H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao.

Xử phạt: Bị cáo Trần Huy H 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng. Giao bị cáo Trần Huy H cho Ủy ban nhân dân phường, huyện T, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Trần Huy H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 138/2024/HSST-LCĐKNCC ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Trần Huy H.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Huy H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Văn Lực**

**Nguyễn Thị Bửu Huệ**

**Đào Thị Thu Vân**

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự thành phố Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKS nhân dân tỉnh Bình Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Thị Thu Vân**

- Luru: VT, HS.